

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Cải tạo nâng cấp văn phòng làm việc, phòng chức năng.
- Tên chủ đầu tư: Đại Học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn khác (Nguồn thu hợp pháp của Trường và các nguồn khác do Trường tự huy động).
- Các Quyết định phê duyệt dự án:
 - + Quyết định 1413/QĐ-ĐHKT-TCKHĐT ngày 03/9/2025 của Đại Học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Cải tạo nâng cấp văn phòng làm việc, phòng chức năng;
 - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
 - + Quyết định số 1415/QĐ-ĐHKT-TCKHĐT ngày 04/9/2025 của Đại Học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện đầu tư công trình Cải tạo nâng cấp văn phòng làm việc, phòng chức năng;
 - Loại công trình và chức năng: Công trình dân dụng, cấp III;

b) Địa điểm:

- Vị trí xây dựng: 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Tp.HCM.
- Hiện trạng mặt bằng: Chi tiết bản vẽ thiết kế;

c) Mục tiêu đầu tư:

Phát triển bền vững, đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ tối đa cho người học và giảng viên.

Cải tạo và nâng cấp để đảm bảo cho quá trình sử dụng, vận hành an toàn, phát huy hiệu quả và tăng năng lực đáp ứng nhu cầu học tập cho sinh viên và giảng dạy của giảng viên.

Đảm bảo an toàn cho các công trình; khai thác tận dụng tối đa các giá trị về diện tích, kết cấu, cấu kiện; tạo mỹ quan không gian-kiến trúc của công trình cũng như tổng thể xung quanh.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu;

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị Dự án Cải tạo nâng cấp văn phòng làm việc, phòng chức năng

- Giá gói thầu: 17.062.042.697 VND. Đã bao gồm thuế VAT 8%.

Trong đó: Chi phí xây dựng: 14.065.878.781 VND

Chi phí thiết bị: 2.996.163.916 VND

- Công việc chính của gói thầu:

+ Cải tạo hành lang nội bộ các tầng: Sơn nước, lát gạch, cung cấp lắp đặt cửa đi, cửa sổ, đèn chiếu sáng, lan can..

+ Cải tạo mặt tiền ISB

+ Cải tạo trung tâm hội nghị

+ Cải tạo khu thể thao trong Nhà

+ Cải tạo các phòng chức năng: Phòng Bảo vệ luận văn, 02 phòng làm việc, 02 phòng họp

+ Cung cấp và lắp đặt thiết bị

Và các hạng mục phụ trợ khác.

b) Thời hạn hoàn thành: 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Tiến độ thực hiện đề xuất không được vượt quá 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo.

(i) Yêu cầu chung

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn ngành:

+ QCVN 07-01:2016/BXD – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia “Các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp nước”

+ TCVN 13606:2023 – Tiêu chuẩn Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế

+ TCVN 5673:2012 – Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Cấp thoát nước bên trong – Hồ sơ bản vẽ thi công

+ TCVN 4513:1988 – Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế

+ TCVN 4037:2012 – Cấp nước – Thuật ngữ và định nghĩa

+ TCVN 3989:2012 – Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Cấp nước và thoát nước – Mạng lưới bên ngoài – Bản vẽ thi công

+ QCVN 07-02:2016/BXD – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia “Các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước”

+ TCXDVN 51:2008 – Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế

+ TCVN 7957:2023 – Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế

+ TCVN 5576:1991 – Hệ thống cấp thoát nước – Quy phạm quản lý kỹ thuật

+ TCVN 4474:1987 – Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế

+ TCVN 4038:2012 – Thoát nước – Thuật ngữ và định nghĩa

- Hàng hoá mà nhà thầu đề xuất cung cấp, lắp đặt cho công trình này phải có xuất xứ rõ ràng, sản xuất năm 2025 và mới 100% chưa qua sử dụng. Nhà thầu cần chào rõ kỹ mã hiệu thiết bị, vật tư mà nhà thầu đề xuất đưa vào lắp đặt cho công trình và kèm theo catalogue kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc catalogue đóng dấu của nhà phân phối chính hãng tại Việt Nam.

- Hàng hoá được cung cấp phải đúng về chủng loại như yêu cầu trong E-HSMT, bản vẽ thiết kế được phê duyệt.

- Hàng hóa phải được nghiệm thu, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật trước khi lắp đặt.

- Đảm bảo yêu cầu về an toàn trong lắp đặt và sử dụng.

- Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa và hệ thống kỹ thuật sau khi lắp đặt thiết bị đưa vào sử dụng.

- Yêu cầu hàng hóa phải đồng bộ, toàn bộ vật tư chính và các vật liệu phụ sau khi lắp đặt đảm bảo hệ thống sẽ hoàn chỉnh, hoạt động tốt nhất.

(ii) *Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể*

* Yêu cầu cụ thể về đặc tính kỹ thuật và thông số kỹ thuật của hàng hóa được mô tả ở bảng dưới đây:

Bảng 1: Bảng thông số kỹ thuật thiết bị

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
I	THIẾT BỊ TRUNG TÂM HỘI NGHỊ			
1	Bàn modul lắp ghép, chân sắt tròn d750, r750	bộ	Chân sắt tròn đế sắt tấm D500, R500, mặt bàn đá nhân tạo cạnh D750, R750	45,00
2	Bàn trưng bày khung sắt ốp tấm vân inox mạ màu, mặt đá marble trắng vân mây kích thước 3000x400x900	cái	Chân bàn khung sắt hộp 20x40 ốp tấm gỗ nhựa vân inox mạ màu, mặt bàn khung sắt hộp 20x40 mặt đá marble sáng màu	1,00
3	Bàn oval chân và khung gỗ tự nhiên sơn pu - mặt bàn đá marble đen vân	cái	Chân bàn khung sắt hộp 30x90 ốp MDF chống ẩm vân gỗ ghim đen, mặt bàn khung sắt hộp 30x60 mặt đá marble đen vân mây	1,00

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
	mây kích thước 3600x1400x750			
4	Bàn treo MDF chống ẩm phủ Melamine vân gỗ 1200x600x 160	cái	MDF chống ẩm melamine vân gỗ có khung ke sắt liên kết vào tường	1,00
5	Hệ tủ kệ mdf chống ẩm sơn pu 1590x1062x670	m2	MDF chống ẩm sơn PU, mặt bàn khung xương gỗ ốp đá marble sáng màu	1,69
6	Khung treo đợt bằng inox mạ màu 1300x1000x300	bộ	Inox vuông 14x14 mạ màu, kệ MDF chống ẩm vân gỗ	1,00
7	Tủ kệ MDF sơn Pu RxCxS 975x2845x650	m2	MDF chống ẩm sơn PU	2,77
8	Tủ quầy Bar MDF chống ẩm mặt ốp đá Marble đen vân mây, xung quanh ốp tấm vân kim loại mạ màu kích thước 2000x1050x700mm	m2	MDF chống ẩm, mặt quầy ốp đá marble đen vân mây, cạnh ốp tấm gỗ nhựa vân kim loại, mặt trước có đèn led hắt sáng trang trí	2,10
9	Hệ tủ kệ mdf chống ẩm ốp phủ bì tấm ốp vân kim loại mạ màu 2200x670x300mm	m2	MDF chống ẩm, bề mặt ốp tấm gỗ nhựa vân kim loại, mặt tủ kệ dưới ốp đá đen tối màu	4,42
10	Tủ kệ trang trí mdf chống ẩm sơn pu + kính cường lực uốn	m2	MDF chống ẩm sơn PU, bên trong có khung đặt chậu cây sắt hộp vuông 20x20, khung đỡ mặt	1,82

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
	cong kích thước 1590x1150x576		bàn kính cường lực uốn cong trang trí	
11	Hệ tủ kệ mdf chống ẩm sơn pu kích thước 1010x2658x662	m2	MDF chống ẩm sơn PU, kích thước 1010x2658x662	2,68
12	Tủ kệ đầu giường mdf chống ẩm phủ melamine vân gỗ 1949x1100x509	m2	MDF chống ẩm phủ melamine vân gỗ kích thước 1949x1100x509	2,14
13	Kệ tủ tivi treo mdf chống ẩm phủ melamine vân gỗ kích thước 2400x160x300	m	MDF chống ẩm chống ẩm phủ melamine vân gỗ kích thước 2400x160x300	2,40
14	Tủ quần áo mdf chống ẩm phủ melamine vân gỗ 1800x2420x600	m2	MDF chống ẩm chống ẩm phủ melamine vân gỗ 1800x2420x600	4,36
15	Giường ngủ khung gỗ tự nhiên bọc vải 2350x1300x300	cái	MDF chống ẩm bọc da PU, đầu giường có đèn led hắt trang trí kích thước 2350x1300x300	2,00
16	Ghế bàn ăn	cái	Ghế chân kim loại sơn, mặt bọc da PU 540x540x810	90,00
17	Ghế bàn ăn khách	cái	Ghế chân kim loại sơn, mặt bọc da PU 550x610x990	12,00
18	Ghế quầy bar	cái	Ghế chân kim loại sơn, mặt bọc da PU 450x450x1050	3,00

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
19	Bàn sofa 1550x620x450	cái	Bàn sofa MDF chống ẩm, mặt đá marble tối màu kích thước 1550x620x450	1,00
20	Bộ ghế sofa (1 băng dài, 2 ghế sofa đơn)	cái	Sofa băng dài 3 chỗ ngồi bọc da PU 2500x850x850	1,00
21	Ghế bàn phần	cái	Ghế chân kim loại sơn, mặt bọc da PU 540x540x810	1,00
22	Nệm	cái	Nệm lò xo 1200x2000x250	2,00
23	Chăn, ra, gối	bộ	Bộ chăn, ra, gối theo bộ 1200x200x250	2,00
24	Màn hình led 4k 110 inch	bộ	Kích thước màn hình 130 inch Tỷ lệ màn hình 16:9 Tốc độ làm mới: $\geq 3840\text{Hz}$ Độ sáng: 600 cd/m ² Mật độ điểm ảnh: 360 000 dots/m ² Góc xem tốt nhất: $\geq 160^\circ$ với góc nhìn ngang và dọc Mức độ xám: 14-16bit Tuổi thọ: $\geq 100\ 000$ giờ	1,00
25	Dàn Âm Thanh Line Array Active (Liên Công Suất)	bộ	+ Loa array phù hợp với không gian triển lãm, sân khấu, hội trường, hội nghị không gian lớn + Loa line array 2 đường tiếng bass 20cm âm thanh dải trung-cao rõ ràng chân thực + Loa siêu trầm active bass 40cm hoạt động hiệu suất cao + Giá đỡ loa có thể điều chỉnh độ	2,00

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
			cao, dây loa, dây nguồn, bạt và phụ kiện cắm.	
26	Micro không dây kiểu dáng gọn nhẹ, thích hợp với mọi hệ thống âm thanh	bộ	Gồm 1 đầu thu và 2 micro không dây hiện đại. - Công nghệ hiện đại, âm thanh trong sáng cho tiếng hát mượt mà. - Kiểm soát tiếng hú rít tốt với công nghệ hiện đại. - Tính năng tự động ngắt khi không được sử dụng nhằm giảm tiếng ồn và tiết kiệm pin	1,00
27	Bàn mixer	bộ	Biểu diễn live và bảng điều khiển kỹ thuật số ghi âm trong phòng thu với tối đa 40 kênh đầu vào đồng thời - 16 bộ tiền khuếch đại micrô Midas PRO từng đoạt giải thưởng - 25 bus kết hợp đồng bộ theo thời gian và theo pha - Mạng AES50 cho phép lên đến 96 đầu vào và 96 đầu ra	1,00
28	Bộ quản lý nguồn	bộ	Thiết kế nhỏ gọn, giao diện đơn giản - Bao gồm 8 cổng và 2 cổng AUX - Tích hợp 2 Bộ tạo hiệu ứng tiếng vang - 4 Ngõ vào Micro - Đường truyền âm thanh tiêu chuẩn Hi Res	1,00

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
			- Kích thước: 540x90x335mm - Trọng lượng: 4kg	
29	Tủ rack 10U Mixer (Gỗ)	cái	Tủ có 4 tay cầm 2 bên và 8 khóa + 4 Chân tủ có thể quay đa hướng có vòng bi bánh cao su, 2 bánh có thêm khóa bánh. + Đinh tán neo kép + Cạnh tủ được bọc nhôm dày. + Có khóa lưới móc dễ dàng khóa phù hợp và lưới. + Kích thước: H.50* W.55* D.70 cm	1,00
30	Ổ khóa thông minh	bộ	Vật liệu: Hợp kim nhôm, nhựa ABS chống cháy. Thân khóa thép chống gỉ SUS 304. Chống nước tiêu chuẩn IP56 Mở khóa từ xa bằng App wifi Mở khóa bằng vân tay Mở khóa bằng mật mã Mở khóa bằng thẻ từ Chìa khóa chống sao chép Chốt an toàn bên trong Nguồn cung cấp: 6VR6.AA (4 pin AA) Nguồn điện khẩn cấp: 5V-2A, Micro USB Tuổi thọ pin: Mở cửa 3000 lần	1,00

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
31	Đèn CNC	cái	Đèn CNC từ gỗ MDF 9mm kết hợp với kính cường lực dày 8mm kích thước 1340x300	1,00
32	Máy điều hoà không khí âm trần nổi ống gió 2.5Hp	bộ	Công suất làm lạnh 2.5 Hp (2.5 Ngựa) - 21000 Btu/h Nguồn điện (Ph/V/Hz) 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz Công suất tiêu thụ điện 2.21 Kw	6,00
33	Máy lạnh âm trần cassette 2.5Hp	bộ	Âm trần 4 hướng thổi Công suất làm lạnh 6.0kW ~ 20,500BTU Lưu lượng gió: 15/12.5/9.5m ³ /phút Độ ồn: 44/40/32dBA	2,00
34	Máy lạnh treo tường 1.5hp	bộ	Công suất làm lạnh: 1.5 HP – 12.300 BTU Độ ồn trung bình: Dàn lạnh: 41/35/27/21 dB – Dàn nóng: 50 dB Nguồn điện (Ph/V/Hz) 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz	1,00

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
	HM: THIẾT BỊ PHÒNG LUẬN ÁN			
1	Vách trang trí - tấm ốp vân vải	m2	Tấm ốp gỗ nhựa vân vải ốp theo khung định hình KT:2300 x 3150mm	48,933
2	Vách trang trí - tấm ốp màu trơn	m2	Tấm gỗ nhựa màu trơn theo thiết kế, ốp theo khung định hình, có ngăn tủ kỹ thuật KT:4990 x 3150mm	9,282
3	Vách ốp gỗ trang trí	m2	Mặt vách MDF chống ẩm vân gỗ, có góc bo cong R100, có ngăn tủ kỹ thuật KT: 1250 x 3150mm - SL: 2	15,036
4	Bàn họp bo cong chân sắt, mặt gỗ kích thước 1500x450x750mm	cái	-Khung mặt bàn sắt hộp 20x40 sơn màu - Viền mặt bàn gỗ tự nhiên , mặt bàn MDF chống ẩm phủ veneer vân gỗ sơn PU mờ -Tấm chắn mặt dựng MDF chống ẩm màu trơn uốn cong. -Chân bàn khung sắt hộp 30x30 sơn màu, ốp gỗ MDF chống ẩm phủ veneer vân gỗ sơn PU mờ	12,000
5	Ghế phòng họp	cái	Ghế chân kim loại, nệm bọc da PU	24,000
6	Bục phát biểu 650x500x1100mm	cái	MDF chống ẩm màu trơn, Tấm ốp gỗ nhựa vân vải, góc bo cong R50	1,000
7	Cung cấp và lắp đặt bộ chữ mica logo UEH	bộ	Chữ Mica hộp có đèn Led KT: 480 x 280mm	1,000

8	Cung cấp và lắp đặt nẹp T inox trang trí tường	m	Nẹp kim loại mạ màu bản 6mm / 30mm / 80mm	93,590
9	Máy lạnh âm trần cassette 2.5Hp	cái	Âm trần 4 hướng thổi -Công suất làm lạnh 6.0kW ~ 20,500BTU - Lưu lượng gió: 15/12.5/9.5m³/phút -Độ ồn: 44/40/32dBA	2,000
10	Màn hình tương tác 98 inch	bộ	Màn hình: 4K Ultra HD sắc nét, độ sáng 350 nits, tỷ lệ 16:9.Cảm ứng: Hồng ngoại, 50 điểm chạm, hỗ trợ nhiều người dùng cùng lúc.Camera: camera 50MP, tính năng Auto-Framing và Auto-Tracking tự động điều chỉnh khung hình và theo dõi người nói.Microphone: đa hướng 8 micro, phạm vi thu âm 180°, khoảng cách 15m, tích hợp công nghệ khử tiếng ồn và lọc âm thông minh.Chia sẻ màn hình: MAXHUB Share, hỗ trợ BYOM, Miracast, Airplay, Chromecast, P2PCảm ứng hồng ngoạiĐiểm chạm: Tối đa 50 điểmThời gian phản hồi: <= 2.5mmĐộ chính xác: ±1.5 mmKính: Không có thị sai, dày 3mm, cường lực 9HHDMI IN × 2, USB 2.0 × 1, USB 3.0 × 2, USB Type-C IN × 1, AUDIO OUT × 1, RS232 × 1, RJ45 × 1Thời gian hoạt động: 16/7	1,000

11	Module xử lý trung tâm dùng cho màn hình tương tác dòng PC.	bộ	CPU: 12th Gen Intel Core- i7, RAM: 16G, ROM: 512G.	1,000
12	Loa tích hợp micro đa hướng không dây gắn trần	cái	Số lượng micro: 8 Phạm vi thu âm: Tốt nhất: 4 m (13.1 ft), Tối đa: 8 m (26.2 ft) Dải tần micro: 100 – 10 kHz Công suất loa (tối đa): 5W Mức áp suất âm thanh: 82 dB @ 1m Loại bỏ nhiễu AI Tự động điều chỉnh âm lượng	4,000
13	Camera hội nghị truyền hình AI Auto Framing 4K PTZ	cái	- Cảm biến Sony 4K , 8.42M pixel - Dual Lens 4K Camera, 120° FOV. - 12x Zoom quang, 3x zoom số. - AI Powered: Auto Framing, Speaker Tracking, Presenter Tracking	2,000
14	Hệ thống cáp tín hiệu, jack nối,...	ht		1,000

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	THÔNG SỐ	KHỐI LƯỢNG
	HẠNG MỤC THIẾT BỊ PHÒNG LÀM VIỆC - PHÒNG HỌP			
	Phòng làm việc 1			

1	Vách ngăn gỗ vân vải	m2	MDF chống ẩm màu tron, kết hợp nẹp U inox mạ màu trang trí KT:5400 x 3700mm	12,437
2	Vách gỗ trang trí	m2	Khung gỗ, mặt ốp MDF chống ẩm vân gỗ kết hợp màu tron theo thiết kế, ốp theo khung định hình, có ngăn tủ-kệ KT:2620 x 3400mm	12,240
3	Len inox cao 50mm ốp chân tường	m	Nẹp kim loại mạ màu bản 50mm	9,910
4	Máy lạnh âm trần cassette 2.5Hp	cái	Âm trần 4 hướng thổi Công suất làm lạnh 6.0kW ~ 20,500BTU Lưu lượng gió: 15/12.5/9.5m3/phút Độ ồn: 44/40/32dBA	1,000
Phòng làm việc 2				
1	Vách ngăn gỗ vân vải	m2	MDF chống ẩm vân da, kết hợp nẹp U inox mạ màu trang trí	11,290
2	Máy lạnh âm trần cassette 2.5Hp	Cái	Âm trần 4 hướng thổi Công suất làm lạnh 6.0kW ~ 20,500BTU Lưu lượng gió: 15/12.5/9.5m3/phút Độ ồn: 44/40/32dBA	1,000
Phòng họp 1				
1	Vách ngăn gỗ vân vải	m2	MDF chống ẩm màu tron, kết hợp nẹp U inox mạ màu trang trí KT:5400 x 3700mm SL:2	17,250
2	Vách gỗ bằng MDF vân gỗ	m2	Khung gỗ, mặt ốp ốp MDF chống ẩm vân gỗ kết hợp màu tron theo	16,864

			thiết kế, ốp theo khung định hình, có ngăn tủ-kệKT:5400 x 3700mm	
3	Len inox cao 50mm ốp chân tường	m	Nẹp kim loại mạ màu bản 50mm	9,240
4	Máy lạnh âm trần cassette 2.5Hp	Cái	Âm trần 4 hướng thổi Công suất làm lạnh 6.0kW ~ 20,500BTU Lưu lượng gió: 15/12.5/9.5m3/phút Độ ồn: 44/40/32dBA	1,000
	Phòng họp 2			
1	Thi công ốp vách ngăn gỗ vân vải	m2	MDF chống ẩm vân da, kết hợp nẹp U inox mạ màu trang trí	40,000
2	Thi công ốp vách gỗ bằng MDF vân gỗ	m2	Vách backdrop MDF chống ẩm vân gỗ cạnh bo cong R200 kết hợp MDF chống ẩm sơn PU	16,000
3	Len inox cao 30mm ốp chân tường	m	Len inox dập mạ màu cao 30mm	4,220
4	Len inox cao 120mm ốp chân tường	m	Len inox dập mạ màu cao 120mm	14,200
5	Máy lạnh âm trần 3hp	Cái	Âm trần 4 hướng thổi Công suất làm lạnh 7.1kW ~ 24,200BTU Lưu lượng gió: 15.5/12.5/9.5m3/phút Độ ồn: 44.5/40.0/32dBA	1,000

Stt	Tên thiết bị	Đvt	Thông số	Số lượng
	HẠNG MỤC THIẾT BỊ NỘI THẤT TRANG TRÍ -DHKK KHU THỂ THAO			
1	Tủ đồ cá nhân gỗ MDF chống ẩm sơn kích thước 2950x450x2700	m2	MDF chống ẩm, chia ngăn có cửa, phụ kiện khóa	15,93
2	Bộ chữ đèn neon: FIX -FUN- FABULOUS	bộ	Chữ Mica hộp có đèn Led KT: 2250 x 2510mm	1
3	Bộ chữ đèn neon: MAKE IT GREAT	bộ	Chữ Mica hộp có đèn Led KT: 1170 x 980mm	1
4	Bộ đèn treo tam giác trang trí, ốp mica gắn chữ trang trí	bộ	Chữ Mica hộp có đèn Led KT: 2100 x 1640mm	1
5	Máy lạnh treo tường 2.5Hp	bộ	Công suất làm lạnh: 2.5 HP – 22.000 BTU Độ ồn trung bình: 55 Db Nguồn điện (Ph/V/Hz) 1 Pha, 220 - 240 V, 50Hz	5

ST T	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	THÔNG SỐ	Đvt	
	HẠNG MỤC THIẾT BỊ PHÒNG TẬP GYM				
1	Máy chạy bộ		Công suất 7 HP Tốc độ 1-20 Km/ h Độ nghiêng 0-16% Độ rộng thảm 580mm Màn hình LED/ Nghe nhạc MP3 Có internet Tải trọng 150 Kg Cân nặng: 200 Kg Kích thước: 2200x920x1540 mm	bộ	2
2	Máy massage bụng		Chức năng: Massage thư giãn, phục hồi cơ, săn chắc cơ thể Kích thước: 91x72x146 cm Trọng lượng : 58 kg Công suất : 1000W	bộ	1
3	Xe đạp tập		Trọng lượng bánh xe chính: 18KG Loại ống phẳng hình elip: 50*100mm Ống chân: Ống tròn bằng thép không gỉ: Đường kính 50mm Ống ghế, ống tay: Hợp kim nhôm: 40*80mm Trọng lượng tịnh (N.W.): 65KG	bộ	2

			Kích thước lắp ráp: 1088×560×1045- 1300mm		
4	Máy khối đẩy ngực và vai		Sắt ovan: 50x 100 sơn tĩnh điện Khối lượng: 248 Kg Khối lượng tạ: 86 Kg Kích thước (DxRxC):1984x1350x1 676 mm	bộ	1
11	Máy khối tập lưng và bụng		Sắt ovan: 50x 100 sơn tĩnh điện Khối lượng: 225 Kg Khối lượng tạ: 118 Kg Kích thước (DxRxC):1314x1199x1 580 mm	bộ	1
12	Máy khối xà đơn xà kép		Sắt ovan: 50x 100 sơn tĩnh điện Khối lượng: 228 Kg Khối lượng tạ: 77 Kg Kích thước (DxRxC):1238x1187x2 236 mm	bộ	1
13	Máy khối tập tay trước và tay sau		Sắt ovan: 50x 100 sơn tĩnh điện Khối lượng: 182 Kg Khối lượng tạ: 55 Kg Kích thước (DxRxC): 1239x1305x1580 mm	bộ	1
18				bộ	1

Ghế tập đa năng có điều chỉnh		Kích thước (DxRxC): 1340x447x415mm Khối lượng: 36 Kg		
-------------------------------	---	--	--	--

Bảng 2: Yêu cầu về thiết bị, vật tư, vật liệu chính

TT	Tên vật tư, vật liệu	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/ Tiêu chuẩn áp dụng	Nguồn gốc xuất xứ của vật tư, thiết bị
1.	Xi măng PC 30, PCB30	- Xi măng đảm bảo tiêu chuẩn TCVN: Xi măng Pooc lăng – Yêu cầu kỹ thuật - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Hà Tiên, Hocim hoặc tương đương
2.	- Cát mịn ML 0,7-1,4 - Cát mịn ML 1,5-2	- Dùng để xây trát, ốp lát. Cát đen là cát có màu sẫm, gần với màu đen, hạt mịn, sạch không lẫn tạp chất. - Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 7570: 2006 - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Vật liệu tại địa phương
3.	Dung dịch chống thấm	- Thông số kỹ thuật, màu sắc: theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành, - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Sika hoặc tương đương
4.	Thép hình, thép hộp các loại	- Cường độ thép đạt các tiêu chuẩn thép theo thiết kế - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Thép Việt Đức, Việt Nhật, Hoà Phát hoặc tương đương
5.	Sơn nước nội thất, Sơn nước ngoại thất	- Tính năng kỹ thuật của sản phẩm sơn theo tiêu chuẩn hiện hành	Sơn Dulux, Nippon hoặc tương đương

TT	Tên vật tư, vật liệu	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/ Tiêu chuẩn áp dụng	Nguồn gốc xuất xứ của vật tư, thiết bị
		- Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	
6.	Khung nhôm cửa kính, khung nhôm vách kính	- Thông số kỹ thuật, màu sắc: theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành, - Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 9366-2:2012 - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Nhôm Việt Pháp hoặc tương đương
7.	Kính cửa đi, cửa sổ	- Thông số kỹ thuật, màu sắc: theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành, - Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 9366-2:2012 - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Kính Việt Nhật, Hải Long hoặc tương đương
8.	Gạch ốp tường, gạch lát nền	Thông số kỹ thuật, quy cách, màu sắc theo bản vẽ thiết kế; - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Vigracera, Prime, Mikado hoặc tương đương
9.	Đá granit tự nhiên	- Thông số kỹ thuật: theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Bình Định hoặc tương đương
10.	Đèn chiếu sáng	- Thông số kỹ thuật: theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Rạng đông hoặc tương đương

TT	Tên vật tư, vật liệu	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/ Tiêu chuẩn áp dụng	Nguồn gốc xuất xứ của vật tư, thiết bị
11.	Dây cáp điện	- Thông số kỹ thuật: theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Cadivi, Lioa hoặc tương đương
12.	Vật tư ống và phụ kiện cấp nước	- Thông số kỹ thuật: theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Tiền Phong, Bình Minh hoặc tương đương
13.	Thiết bị vệ sinh và phụ kiện (xí bệt, lavabo, vòi rửa,...)	- Thông số kỹ thuật: theo chỉ dẫn của bản vẽ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành - Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng	Caesar, Viglacera, Inax hoặc tương đương
14.	Vật tư, Thiết bị khác	Theo tiêu chuẩn, theo hồ sơ thiết kế	

Lưu ý:

-Trong hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, quy cách, tính năng kỹ thuật của các loại vật tư, thiết bị sẽ đưa vào sử dụng thi công công trình. Riêng toàn bộ các loại vật tư chính Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ những tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, quy cách, tính năng kỹ thuật

- Mọi tên model, chủng loại, thương hiệu bất kỳ nào xuất hiện tại mục này (kể cả trong trường hợp không có thuật ngữ hoặc tương đương phía sau), chương này đều chỉ mang tính tham khảo, không mang ý nghĩa bắt buộc. Nhà thầu có thể chào theo các model, chủng loại, thương hiệu đó hoặc bất kỳ model, chủng loại, thương hiệu khác nhưng phải đáp ứng bằng (tức là tương đương) hoặc cao hơn các điều kiện kỹ thuật quy định ở trên;

- Thuật ngữ “hoặc tương đương” tại E-HSMT này được hiểu là tương đồng về tiêu chuẩn sản xuất, công nghệ chế tạo, tính năng - hiệu quả - hiệu suất sử dụng.....;

- Nhà thầu đề xuất thiết bị, vật tư, vật liệu cụ thể không ghi tương đương trong đó phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu và nhãn mác sản phẩm của hàng hóa (theo quy định của nhà sản xuất).

- Đối với thông số kỹ thuật về kích thước và khối lượng tịnh của hàng hóa (nếu có) chỉ mang tính chất tương đối.

- Các thông số không kèm dấu “<” hoặc “>” hoặc “=” hoặc cả 2 dấu được hiểu là thông số tối thiểu, các hàng hóa có thông số kỹ thuật đem lại hiệu quả sử dụng cao hơn (kèm tài liệu chứng minh) đều được đánh giá đáp ứng.

- Nhà thầu dự thầu lập bảng đề xuất về hàng hóa cùng bảng thông số kỹ thuật riêng, chi tiết theo đúng thông số phát hành của nhà sản xuất làm cơ sở đánh giá. Nhà thầu lập bảng đề xuất về hàng hóa cùng bảng thông số kỹ thuật riêng theo mẫu như bảng sau:

BẢNG KÊ KHAI QUI CÁCH, XUẤT XỨ THIẾT BỊ DÙNG CHO GÓI THẦU

TT	Tên thiết bị	Quy cách, thông số kỹ thuật theo E-HSMT	Quy cách, thông số kỹ thuật dự thầu	Xuất xứ		Nhãn Hiệu, Nhà sản xuất	Mã hiệu u	Xuất xứ	Catalogue, chứng chỉ
				Trong nước	Nhập khẩu				
			<i>Nhà thầu kê khai chi tiết thông số chào thầu</i>						

	Bàn modul lắp ghép, chân sắt tròn d750, r750	vd: XYZ	vd: XYZ		vd: Mỹ	vd: ABC	vd: AB C-8		vd: Có (xem trang 1, quyển 1..)
--	--	-----------------	--------------------	--	-----------	------------	------------------	--	---------------------------------------

1.2. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

Các quy trình, quy phạm nhà thầu áp dụng cho việc thi công lắp đặt, nghiệm thu thiết bị công trình:

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- TCVN 5308 - 1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.

- TCVN 5637: 1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản.

- TCVN 5639:1991: Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong - nguyên tắc cơ bản

- TCVN 4055:2012: Công trình xây dựng - Tổ chức thi công

- TCVN 4252:2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công

- TCVN 9377:2012: Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9405 - 2012: Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn.

- TCVN 6934 - 2001: Sơn tường. Sơn nhũ tương. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

- Các tài liệu kỹ thuật, catalogue thiết bị.

- Và các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành theo quy định.

Lưu ý: Khi xuất hiện những yêu cầu về việc lựa chọn các tiêu chuẩn kỹ thuật khác nhau để đạt mức độ chất lượng phù hợp hơn thì Nhà thầu thi công xây dựng có thể lập tiêu chí so sánh. Chủ đầu tư có quyền quyết định lựa chọn tiêu chuẩn áp dụng sau khi đã tham khảo ý kiến của tư vấn thiết kế.

1.3. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

1.3.1. Yêu cầu về trình tự thi công xây lắp:

a. Đơn vị dự thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp thi công theo yêu cầu sau:

- Công tác chuẩn bị khởi công: Yêu cầu trình bày các công tác huy động nhân lực, vật tư, thiết bị dùng cho công trình, xây dựng lán trại phục vụ thi công, biện pháp tổ chức thí nghiệm hiện trường.

- Đối với công trình tạm phục vụ thi công: Yêu cầu đối với công trình tạm phục vụ thi công phải đảm bảo chắc chắn, an toàn, hợp vệ sinh và mỹ quan.

- Yêu cầu nhà thầu lập sơ đồ tổ chức công trường, danh sách cán bộ chủ chốt phục vụ thi công gói thầu.

- Trình bày đầy đủ các biện pháp an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn điện, chống sét đảm bảo an toàn trong suốt quá trình triển khai dự án.

- Trình bày biện pháp khắc phục khó khăn về điều kiện thi công để không gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

b. Yêu cầu kỹ thuật thi công các công tác chính:

- Đối với biện pháp thi công các hạng mục công việc của gói thầu, dựa vào Tập 2 – bản vẽ thi công và các yêu cầu của gói thầu đơn vị thi công đề xuất phương án thi công chi tiết cho từng công việc chính như đã nêu theo yêu cầu kỹ thuật.

c. Tính khả hợp lý và khả thi của biện pháp thi công:

- Trình bày biện pháp thi công các hạng mục công việc hợp lý, khả thi theo quy định tại mục 1.3.4, chương V, E-HSMT.

1.3.2. Nội dung cơ bản về tổ chức công trường gồm:

- Thiết bị thi công, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu và biện pháp vận chuyển, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, ...

- Phương án thi công cho các công việc.
- Các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường của giai đoạn thi công, công việc thi công.
- Đảm bảo giao thông và an toàn giao thông.
- Lập tiến độ thi công công trình thể thiện đầy đủ nội dung công tác thi công kèm theo biểu đồ huy động nhân lực, vật tư, máy móc, thiết bị.
- Thuyết minh công tác tổ chức tổng mặt bằng thi công.
- Thuyết minh công tác tổ chức bộ máy ban chỉ huy công trường.
- Thuyết minh và sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng nhà thầu áp dụng cho gói thầu.
- Thuyết minh công tác tổ chức cung ứng vật liệu, vật tư và các nguồn lực đầu vào phục vụ thi công gói thầu.
- Kế hoạch tổ chức và thực hiện công tác an toàn lao động và đảm bảo giao thông trong quá trình thực hiện gói thầu.
- Thuyết minh công tác tổ chức thi công tổng quát đối với gói thầu.
- Thuyết minh công tác tổ chức triển khai thi công đối với gói thầu.
- Thuyết minh công tác tổ chức quản lý chất lượng áp dụng cho gói thầu.
- Thuyết minh công tác tổ chức và thực hiện nghiệm thu của nhà thầu đối với công việc, hạng mục công việc của gói thầu.
- Thuyết minh công tác tổ chức quản lý tiến độ thi công.

1.3.3. Tổ chức bộ máy quản lý, chỉ huy công trường

- Sơ đồ tổ chức bộ máy tổng thể của Công ty, trong đó thể hiện mối liên hệ giữa Công ty và Ban chỉ huy công trường, kèm theo thuyết minh sơ đồ trong đó nêu rõ: Mối quan hệ giữa Công ty và công trường; Quyền hạn; Trách nhiệm của Công ty với công trường: Tên các cán bộ phụ trách trực tiếp các hoạt động của công trường.
- Sơ đồ tổ chức bộ máy chỉ huy công trường, trong đó thể hiện mối liên hệ giữa chỉ huy trưởng, bộ phận phụ trách kỹ thuật với các đội thi công. Kèm theo thuyết minh nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm của các vị trí chủ chốt như: Chỉ huy trưởng công trường; Bộ phận kỹ thuật, Bộ phận an toàn; Tổ trưởng thi công;...

1.3.4. Thuyết minh về các giải pháp thi công các công việc chính

Nhà thầu phải nêu đầy đủ các nội dung sau:

** Công tác chuẩn bị khởi công:*

- Chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật: Nêu đầy đủ các hồ sơ kỹ thuật sẽ được chuẩn bị trước khi khởi công như: Hồ sơ thiết kế, Đơn giá hợp đồng, ...

- Chuẩn bị điều kiện kỹ thuật thống nhất: Xây dựng bộ tiêu chuẩn quy phạm thống nhất cho thi công và nghiệm thu; thống nhất một số nguyên tắc xử lý điều kiện kỹ thuật khi phát sinh.

- Thủ tục khởi công: Nêu rõ và đầy đủ thủ tục pháp lý sẽ được tiến hành để khởi công xây dựng.

- Công tác chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

- Các công tác khác cần thiết

** Thuyết minh biện pháp thi công đối với công việc chính, cơ bản và công việc quan trọng đối với gói thầu:*

- Mô tả giải pháp, công nghệ thi công.

- Thuyết minh biện pháp thi công phù hợp và khả thi với các điều kiện thực tế. Nhà thầu lập biện pháp thi công phù hợp và khả thi để đảm bảo công tác hoạt động của các phòng, ban diễn ra bình thường và không bị ảnh hưởng. Có phương án an ninh và an toàn về tài sản, hồ sơ của chủ đầu tư có trong khu vực thi công. Phương án tiếp cận mặt bằng và phối hợp các đơn vị tư vấn, chủ đầu tư để triển khai thi công các hạng mục và các công tác chuyển tiếp.

- Có Bản vẽ biện pháp thi công.

** Công tác tập kết, bảo quản và nghiệm thu vật tư, vật liệu, thiết bị:*

- Trích dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn quy phạm thi công.

- Mô tả phương án thực hiện.

- Quy trình và thủ tục nghiệm thu.

- Biện pháp đảm bảo chất lượng.

** Công tác đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ:*

- Trích dẫn tiêu chuẩn quy phạm.

- Mô tả kế hoạch, phương án và giải pháp thực hiện.
- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát.
- Bản vẽ biện pháp.

** Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường:*

- Trích dẫn tiêu chuẩn quy phạm.
- Mô tả kế hoạch, phương án và giải pháp thực hiện.
- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát.
- Cam kết thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh môi trường.
- Bản vẽ biện pháp.

1.3.5. Thuyết minh công tác đảm bảo chất lượng các công tác thi công chính, cơ bản và công tác quan trọng của gói thầu

- Lập hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình. Sự phù hợp về năng lực kinh nghiệm của nhân sự thực hiện giám sát đảm bảo chất lượng và tổ chức nhân sự quản lý chất lượng.

- Trình bày biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công: Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; lập phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu công việc, giai đoạn thi công; lập và ghi nhận ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công đầy đủ, hợp lý, khả thi.

- Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công phù hợp, khả thi.

- Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho gói thầu
- Xử lý kỹ thuật khi xảy ra không đảm bảo chất lượng.
- Các vấn đề khác nhà thầu thấy cần thiết

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

4.1 Nhà thầu phải có thuyết minh và bảng tiến độ thi công và nêu rõ trình tự thi công cho từng công tác, từng hạng mục, tổng thể công trình theo đúng trình tự, yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt. Chi tiết bao gồm các nội dung sau:

a) Trình tự thực hiện công việc của nhà thầu và thời gian thi công dự tính cho từng công việc công trình.

b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định.

c) Báo cáo kèm theo gồm: báo cáo chung về các phương pháp mà nhà thầu dự kiến áp dụng và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình; số lượng cán bộ, công nhân và thiết bị của nhà thầu cần thiết trên công trường cho mỗi giai đoạn chính.

d) Yêu cầu nội dung bảng tiến độ thi công chi tiết

Trong E-HSDT nhà thầu phải trình bày được bảng tiến độ thi công chi tiết, bảng tiến độ của nhà thầu là cơ sở để đánh giá E-HSDT và phê duyệt tiến độ khi công trình đi vào thi công xây dựng. Bảng tiến độ thi công của nhà thầu phải trình bày được những nội dung sau:

- Biểu tiến độ cung cấp, lắp đặt rõ ràng, cụ thể, hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;

- Biểu tiến độ thể hiện theo sơ đồ ngang thể hiện được thời gian thực hiện, nhân công, ca máy chi tiết từng công việc công việc của công trình.

Lưu ý: Biểu kế hoạch phải thể hiện theo **từng ngày**, việc nhà thầu không chào chi tiết tiến độ theo ngày sẽ bị đánh giá là Không đạt.

4.2 Nhà thầu tuân thủ trình tự thực hiện dự án và các yêu cầu đặc thù của dự án.

Nhà thầu thực hiện các bước thi công đầy đủ cho từng công việc theo hồ sơ thiết kế, thi công an toàn và đúng tiến độ yêu cầu. Quá trình thi công tuân thủ các yêu cầu của chủ đầu tư như tiếng ồn, bụi, an toàn lao động, lối đi.

Phối hợp cùng các đơn vị tư vấn, Chủ đầu tư nghiệm thu, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai dự án.

Nhà thầu có kế hoạch tiến độ cụ thể để hoàn thành và bàn giao trước các phòng làm việc và phòng họp trong thời gian 30 ngày tính từ ngày nhận bàn giao.

Quá trình thi công nhà thầu có phương án đảm bảo hoạt động bình thường của các phòng, ban và công tác giảng dạy của nhà trường.

5. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

- Nhà thầu phải tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi các thiết bị, cấu kiện được lắp đặt hoàn thành;

- Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 05 ngày về ngày mà Nhà thầu đã sẵn sàng tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành. Trừ khi đã có thỏa thuận khác, các cuộc kiểm định hoàn thành sẽ được tiến hành trong vòng 02 ngày sau khi Chủ đầu tư đã nhận được thông báo.

- Khi xem xét kết quả của vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ có xem xét đến hiệu quả của việc sử dụng công trình hoặc các đặc tính khác của công trình. Ngay sau khi các công trình hay hạng mục đã vượt qua các cuộc kiểm định khi hoàn thành thì nhà thầu mới được chuyển bước thi công hoặc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Nếu nhà thầu không tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành trong vòng 15 ngày thì Chủ đầu tư có thể tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn mà Nhà thầu phải chịu rủi ro và chi phí cho các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn đó. Các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó sẽ được coi là đã tiến hành với sự có mặt của Nhà thầu và kết quả kiểm định sẽ được chấp nhận là chính xác.

- Nếu công trình hay hạng mục không vượt qua được các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó Chủ đầu tư có quyền:

+ Yêu cầu tiếp tục tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn lại.

+ Nếu như việc công trình hay hạng mục không vượt qua các vận hành thử nghiệm, an toàn làm ảnh hưởng cơ bản đến lợi ích của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải tự bỏ chi phí của mình để phá dỡ và làm lại đối với phần việc và cấu kiện không đảm bảo các điều kiện vận hành thử nghiệm, an toàn.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;

Đối với công tác phòng chống cháy nổ:

Nhà thầu cần phải tổ chức mặt bằng công trình khoa học, đảm bảo thuận tiện cho xe chữa cháy và xe cứu thương ra vào khi có sự cố cháy nổ xảy ra; Nhà thầu cần có cán bộ chịu trách nhiệm về công tác PCCC trên công trường. Ban chỉ huy công trường cần đề ra một số phương án chữa cháy cơ bản, định kỳ tập luyện; đề ra các phương án phối hợp với lực lượng chữa cháy của công an PCCC khi xảy ra cháy nổ.

- Các vật liệu dễ cháy cần được bảo quản đặc biệt, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, có nội quy cụ thể. Xăng dầu và các vật liệu trên được đáp ứng theo nguyên tắc sử dụng đến đâu đưa về đến đó vừa đủ đáp ứng tiến độ thi công.

- Hệ thống điện cho thi công được thiết kế hợp lý có các hệ thống cầu dao, aptomat bảo vệ quá tải hoặc sự cố. Cấp điện chiếu sáng phục vụ thi công phải được thiết kế đúng, đủ công suất và phải dùng loại cáp bọc không đứt gãy, phải được treo cao trên các cột tạm chắc chắn. Tại các vị trí đấu nối và vị trí đầu vào phụ tải thiết bị đều phải được dùng băng keo cách điện bọc kín. Tại kho xăng dầu phải dùng hệ thống chiếu sáng chống nổ có chụp bảo vệ.

- Nghiêm cấm việc đun nấu, sử dụng điện và dùng điện đun nấu tại công trường.

- Các nội quy, quy định, các biển báo phải được thiết lập và niêm yết tại các vị trí dễ thấy và các vị trí hay bị sự cố.

- Nhà thầu có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra an toàn, kiểm tra các dụng cụ, phương tiện PCCC được trang bị.

7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;

7.1. Tổng quát: trong thời gian thi công nhà thầu phải bảo quản các công trình không để đọng rác rưởi, vật phế thải do các hoạt động thi công gây ra. Khi hoàn thành công trình, mọi vật liệu thừa, rác, các dụng cụ, thiết bị và máy móc phải được rời đi, mọi bề mặt nhìn thấy phải được làm sạch và phải ở tình trạng sẵn sàng để được tiếp quản dưới sự chấp thuận của Kỹ sư giám sát.

7.2. Trong khi thi công, nhà thầu phải:

- Thường xuyên thu dọn để đảm bảo cho công trình, các kết cấu, nhà làm việc và các khu nhà tạm không bị ứ đọng các đồng phế thải, rác và các mảnh vụn do các hoạt động thi công ở hiện trường gây ra, giữ gìn công trình luôn sạch sẽ, ngăn nắp.

- Đảm bảo cho hệ thống thoát nước không có các mảnh đá hay các vật liệu rời lấp kín và luôn ở trạng thái làm việc.

- Khi cần thiết phải tiến hành tưới nước cho các vật liệu khô và rác để chúng khỏi bị gió thổi bay đi.

- Cung cấp các thùng chứa phế thải, rác và các mảnh vụn trong khi chờ di chuyển ra khỏi công trường.

- Nếu nhà thầu nhận thấy các rãnh thoát nước và các công trình thoát nước khác bị xử lý để thoát bất kỳ thứ gì không phải là nước mặt thì phải báo cáo ngay cho Kỹ sư giám sát biết và làm theo các chỉ dẫn của Kỹ sư giám sát để ngăn ngừa không xảy ra ô nhiễm sau này.

Nhà thầu sẽ không được:

- Đổ các vật liệu thải, mảnh vụn và rác ra khỏi khu vực đổ rác đã được chỉ định và phải tuân theo các điều lệ bảo vệ môi trường của Chính quyền sở tại quy định.

- Chôn rác, các vật liệu phế thải trong phạm vi công trường nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận.

- Đổ các phế thải dễ bay hơi như cặn, khoáng sản, dầu hoặc sơn vào các rãnh nước mưa hoặc rãnh vệ sinh.

8. Các yêu cầu về an toàn lao động;

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

- Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng.

- Tất cả các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào công trường phải có chứng nhận kiểm định an toàn và đảm bảo chất lượng của các cơ quan có tư cách pháp nhân cấp.

- Trong thời gian sử dụng nếu giấy phép hết hạn hoặc thiết bị có dấu hiệu mất an toàn đề nghị Nhà thầu mời giám định viên đến xem xét, kiểm tra và cho kết luận.

- Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, Nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho Chủ đầu tư kiểm tra.

- Tất cả nhân viên tham gia công trình, phải theo quy định đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ, khi tiến hành công việc trên cao phải đeo dây an toàn.

- Nếu xảy ra tai nạn lao động Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Xử lý tai nạn lao động: Trong thời gian thi công công trình nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong, Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Tư vấn quản lý dự án và các nhà chức trách địa phương và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm.

- Nhà thầu phải lập Kế hoạch tổng hợp về an toàn (Mẫu theo phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ), cụ thể:

1. Chính sách về quản lý an toàn lao động (các nguyên tắc cơ bản về quản lý an toàn lao động; các quy định của pháp luật; lập kế hoạch, phổ biến và tổ chức thực hiện).

2. Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các bên có liên quan.

3. Quy định về tổ chức huấn luyện về an toàn lao động (Bồi dưỡng huấn luyện cho các đối tượng là người phụ trách công tác an toàn lao động, người làm công tác an toàn lao động, người lao động; kế hoạch huấn luyện định kỳ, đột xuất).

4. Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kì đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động.

5. Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường. (các yêu cầu chung; đường đi lại và vận chuyển; xếp đặt nguyên vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện thi công và các yêu cầu tổ chức mặt bằng công trường khác có liên quan).

6. Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường. (các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến vật hay, vật rơi các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến sập, đổ kết cấu; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến máy, thiết bị sử dụng trong Thi công xây dựng công trình; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện, hàn; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công trên mặt nước, dưới mặt nước; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công công trình ngầm; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn cho cộng đồng, công trình lân cận;

các biện pháp ngăn ngừa tai nạn giao thông và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động khác có liên quan).

7. Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân (mũ bảo hộ; đai, áo an toàn; phương tiện bảo vệ cho mắt, tai, mặt, tay, chân; áo phao; mặt nạ thở, phòng độc; hộp sơ cứu và các dụng cụ, phương tiện khác có liên quan).

8. Quản lý sức khỏe và môi trường lao động (Hệ thống quản lý sức khỏe, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động và các hệ thống khác có liên quan đến quản lý sức khỏe và môi trường lao động).

9. Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp (Mạng lưới thông tin liên lạc, các quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp có liên quan).

10. Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất (Theo dõi và báo cáo việc thực hiện kế hoạch tổng thể về an toàn lao động; báo cáo về tình hình tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động trong Thi công xây dựng công trình; chia sẻ thông tin về tai nạn, sự cố để nâng cao nhận thức của người lao động).

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

Nhà thầu trên cơ sở tiến độ thi công công trình, tiên lượng công tác thi công; trình tự cũng như biện pháp thi công đã chọn lựa cần tính toán nhu cầu về nhân công; chủng loại và công suất, số lượng cũng như thời gian sử dụng máy móc thiết bị thi công để đề ra tiến độ huy động nhân lực và thiết bị thi công phù hợp.

- Lập danh mục máy móc, thiết bị thi công cam kết được sử dụng cho gói thầu.

- Lập bản tính toán lựa chọn máy móc, thiết bị; số lượng máy phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công.

- Lập danh mục thiết bị, máy móc kiểm tra chất lượng sẽ được nhà thầu sử dụng tại hiện trường.

- Lập danh mục các công việc, sản phẩm sẽ được tiến hành kiểm tra, đo lường về chất lượng.

- Lập danh sách các phòng thí nghiệm LAS-XD được nhà thầu dự kiến lựa chọn để tiến hành các thí nghiệm cần thiết.

Công nhân tham gia thi công của nhà thầu tại công trường đều phải có lý lịch rõ ràng và phải có tay nghề phù hợp với thi công công trình. Nhà thầu phải có biểu đồ huy động nhân sự làm việc tại công trình.

Đối với các cán bộ chủ chốt của công trường nhà thầu, mỗi cán bộ chủ chốt đều phải kèm bản kê khai kinh nghiệm chuyên môn. Trong quá trình thi công Nhà thầu nếu muốn thay thế bất kỳ một cán bộ chủ chốt của công trường nào đều cần phải báo cáo với chủ đầu tư và việc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

Nhà thầu cần lập biểu đồ tiến độ huy động cho các máy móc thiết bị này. Nhà thầu cần phải đảm bảo huy động máy móc thiết bị đúng số lượng, chủng loại, công suất và thời gian huy động đã kê khai. Trong quá trình thi công, nhà thầu nếu muốn điều chuyển ra khỏi công trường hoặc thay thế bằng máy móc thiết bị khác đều cần phải báo cáo với chủ đầu tư và việc điều chuyển hoặc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của chủ đầu tư.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

10.1. Tiếp nhận mặt bằng công trình:

- Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, Nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp đến Chủ đầu tư để tiếp nhận mặt bằng công trình và mốc thực địa, các trục định vị và phạm vi công trình, có biên bản ký nhận theo quy định. Các mốc được đánh dấu, bảo quản bằng bê tông và sơn.

- Nhà thầu liên hệ với các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng các phương tiện, máy móc ở trong công trình và phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

10.2. Biện pháp thi công:

Công trình lắp đặt bảng hiệu công trình, ghi thông tin về dự án, kích thước và nội dung của biển báo phải được Bên mời thầu và giám sát thi công đồng ý.

10.3. Các công trình tạm:

Các công trình tạm bố trí ở mặt bằng thi công được bố trí phù hợp với thời điểm thi công và điều kiện mặt bằng.

10.4. Cấp điện thi công:

Nhà thầu tự liên hệ với các cơ quan chức năng hoặc chủ đầu tư để được cấp điện phục vụ thi công. Trong trường hợp nguồn điện không cấp được điện cho công trường, Nhà thầu phải dùng máy phát điện để đảm bảo thi công liên tục. Tại khu vực thi công có bố trí các hộp cầu giao có nắp che chắn bảo vệ chịu được điều kiện thời tiết mưa, nắng và hệ thống đường dây treo trên cột dẫn tới các điểm dùng điện, có tiếp đất an toàn theo đúng tiêu chuẩn an toàn về điện hiện hành.

10.5. Cấp nước thi công:

Nhà thầu phải liên hệ với các cơ quan chức năng hoặc chủ đầu tư để đảm bảo có nước đủ tiêu chuẩn phục vụ thi công và sinh hoạt ở lán trại, văn phòng.

10.6. Thông tin liên lạc:

Nhà thầu cần có giải pháp về thông tin liên lạc tại công trường để đảm bảo liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

10.7. Các biện pháp khác:

Biện pháp tổ chức bộ máy chỉ huy công trường.

Biện pháp tổ chức quản lý nhân lực, vật tư, thiết bị tại công trường và bố trí lao động, bậc thợ cho các công việc thực hiện tại công trường phù hợp với tiến độ.

Biện pháp tổ chức quản lý chất lượng thi công.

Biện pháp tổ chức quản lý và vệ sinh môi trường và các điều kiện an toàn lao động và an toàn về cháy nổ, chống ngập úng.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

11.1. Tổ chức quản lý:

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng từ ban chỉ huy tới các đội, tổ sản xuất. Hệ thống này phải được sự chỉ đạo sát sao từ bộ phận KCS của Nhà thầu đóng tại trụ sở chính của Nhà thầu.

Tại phòng kỹ thuật trong Ban chỉ huy công trường nhà thầu phải bố trí ít nhất 1 kỹ sư chuyên trách làm công tác kiểm tra chất lượng. Dưới các đội xây dựng và các đơn vị tham gia thi công đều phải cử cán bộ kỹ thuật chuyên trách.

11.2. Thiết bị thí nghiệm kiểm tra chất lượng:

Nhà thầu phải trang bị hoặc thuê cho mình những thiết bị thí nghiệm hiện đại, chất lượng để tự thực hiện việc thí nghiệm, đánh giá chất lượng nội bộ trước

khi chủ đầu tư yêu cầu hoặc thuê các đơn vị thí nghiệm chuyên nghiệm đảm nhận công tác này.

Công tác thí nghiệm kiểm tra đánh giá chất lượng vật liệu, sản phẩm trung gian, sản phẩm cuối cùng của công trình phải do phòng thí nghiệm có đủ tư cách pháp nhân do Chủ đầu tư chỉ định hoặc phê duyệt tiến hành. Phòng thí nghiệm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả do mình đưa ra là trung thực và khách quan.

11.3. Kiểm soát chất lượng vật tư, thiết bị đưa vào công trình:

Nhà thầu phải lập biểu danh mục vật tư, thiết bị sẽ được đưa vào công trình với đầy đủ các thông tin.

Biện pháp kiểm soát chất lượng vật tư và vật liệu xây dựng: Nhà thầu phải nêu rõ quy trình và các biện pháp sẽ được áp dụng để kiểm soát chất lượng trước khi đưa vào công trình.

Giải pháp xử lý vật tư không phù hợp với yêu cầu: Nhà thầu phải nêu rõ cam kết về việc xử lý nghiêm khắc các vật tư, thiết bị, hàng hoá không phù hợp với yêu cầu của HSMT.

Tất cả các loại vật tư, cấu kiện, thiết bị tham gia thi công trước khi đưa vào sử dụng tại công trình phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư, đại diện của Chủ đầu tư.

**** Ở giai đoạn chuẩn bị thi công:**

+ Kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng vật liệu trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu phải kiểm tra và đệ trình Chủ đầu tư, đại diện của Chủ đầu tư các loại mẫu và tài liệu liên quan đến vật tư, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị và nguồn lực đầu vào theo đúng kế hoạch chất lượng đã lập cho đến khi được chủ đầu tư chấp nhận.

+ Phải tổ chức để chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư (nếu có yêu cầu) đến kiểm tra tại hiện trường cơ sở sản xuất các nguồn lực đầu vào.

+ Phải kiểm tra các nguồn lực đầu vào đã được chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư phê duyệt theo đúng mẫu, hồ sơ đã được phê duyệt và theo kế hoạch chất lượng.

**** Ở giai đoạn thi công:**

+ Nhà thầu cần thường xuyên kiểm tra vật tư, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị tại hiện trường để đảm bảo rằng các vật liệu đưa vào công trường phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng và quy cách vật liệu đã được chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư chấp thuận.

+ Phải kiểm tra việc thực hiện các quy trình công nghệ đã được lập trong biện pháp thi công công trình. Kiểm tra các biện pháp thi công để đảm bảo an toàn cho công trình và các công trình lân cận.

+ Cần phải kiểm tra các thiết bị thi công và chế độ bảo dưỡng định kỳ.

11.4. Kiểm soát chất lượng xây lắp:

Biện pháp kiểm soát chất lượng sản phẩm xây lắp: Nhà thầu phải nêu rõ quy trình và các biện pháp kiểm soát chất lượng sản phẩm xây lắp, trong đó, cần nêu rõ trách nhiệm và quyền hạn của một số vị trí chủ chốt trong quy trình kiểm tra, đánh giá chất lượng nội bộ.

Nêu rõ các giải pháp xử lý sản phẩm không phù hợp được phát hiện trong quá trình kiểm tra, đánh giá chất lượng.

** Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trong quá trình thi công:*

Trong quá trình xây dựng công trình, Nhà thầu phải tổ chức và duy trì hệ thống kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các công việc đã hoàn thành xây dựng để đảm bảo rằng công trình đã được hoàn thành đúng thiết kế đã được phê duyệt.

Tài liệu cơ sở cho công tác quản lý chất lượng quá trình thi công:

- Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.

- Quy chuẩn về xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình.

- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng.

- Các quy trình kỹ thuật được áp dụng riêng cho dự án

- Kế hoạch chất lượng.

Thực hiện kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, hoàn công quá trình thi công xây lắp: Việc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu quá trình thi công phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

** Kiểm tra giám sát công trình sau bàn giao (trong thời gian bảo hành):*

Trong thời gian bảo hành công trình nếu phải thực hiện công việc xây lắp thì nhà thầu cần phải thực hiện công tác kiểm tra; giám sát, nghiệm thu công tác xây lắp theo trình tự như đã yêu cầu ở trên.

** Kiểm soát sản phẩm không phù hợp:*

Trong quá trình thi công việc kiểm soát sản phẩm không phù hợp phải bao gồm: Việc phát hiện, đánh giá, phân loại; ghi nhận vào hồ sơ và xử lý những sản phẩm không phù hợp. Những sản phẩm không phù hợp phải được hiệu chỉnh và loại bỏ theo yêu cầu của chủ đầu tư.

11.5. Hệ thống quản lý chất lượng thi công:

- Chính sách chất lượng của nhà thầu: Nhà thầu nêu rõ chính sách chất lượng hiện đang áp dụng cho toàn Công ty.

- Mục tiêu chất lượng chung: Nhà thầu phải nêu rõ mục tiêu chất lượng chung áp dụng cho toàn Công ty.

- Mục tiêu chất lượng cụ thể: Nhà thầu phải nêu rõ mục tiêu chất lượng cụ thể sẽ được áp dụng cho gói thầu đã được lãnh đạo Công ty phê duyệt hoặc chấp thuận bằng văn bản.

- Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng: Nêu rõ sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng của Công ty và công trường.

- Nêu rõ tên người có thẩm quyền quyết định là đại diện lãnh đạo hệ thống quản lý chất lượng tại hiện trường.

- Chứng chỉ công nhận hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đã đạt được (nếu có).

11.6. Chứng chỉ chất lượng

Nhà thầu phải cung cấp đủ chứng chỉ chất lượng của tất cả các sản phẩm đưa vào thi công công trình theo các quy định hiện hành của pháp luật xây dựng và các pháp luật liên quan. Bao gồm:

- Chứng chỉ xuất xưởng của các sản phẩm thành phẩm và bán thành phẩm được sản xuất tại xưởng trước khi đưa vào công trình;

- Các kết quả thí nghiệm, kiểm tra chất lượng tại hiện trường (nếu có);

- Các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật (Tùy theo từng loại sản phẩm).

12.1. Các công tác kỹ thuật tại hiện trường

** Tổng quát:*

- Nhà thầu phải cung cấp các cán bộ và kỹ sư có chuyên môn để tiến hành công tác khảo sát và thi công theo quy định.

- Nhà thầu phải chuẩn bị các điều kiện cần thiết tối thiểu về vật liệu, máy móc để tiến hành các công tác thi công theo quy định.

** Khảo sát thi công công tác chi tiết:*

- Nhà thầu sẽ bắt đầu công tác khảo sát thi công chi tiết từng công tác bao gồm khảo sát hình học, công tác đo đạc để thanh toán sau này và tất cả các phòng thí nghiệm vật liệu. Tất cả các công việc này được ghi chép lại trong sổ ghi chép tiêu chuẩn, các tờ giấy rời không được chấp nhận.

- Cần xác định số liệu đo đạc nhằm tính chênh lệch sau khi hoàn công.

** Giám sát chất lượng vật liệu và tay nghề thi công:*

1. Nhà thầu phải điều tra các nguồn vật liệu, thiết kế hỗn hợp thử nghiệm và tiến hành các thí nghiệm trong phòng và ngoài hiện trường để kiểm tra chất lượng vật chất trước, trong và sau khi chúng được dùng trong công trình.

2. Tất cả các thí nghiệm sẽ được nhà thầu thực hiện dưới sự giám sát của giám sát kỹ thuật như quy định về kỹ thuật trong chương này.

3. Kế hoạch về quản lý chất lượng:

Nhà thầu cung cấp cho Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng theo các quy định sau đây:

a) Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng để thông qua trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được lệnh khởi công. Kế hoạch quản lý chất lượng sẽ mô tả chi tiết các trình tự công việc, các hướng dẫn và báo cáo sẽ được dùng để đảm bảo các quy định trong hợp đồng được tuân theo, sự từ chối của Kỹ sư giám sát sẽ không được coi là nguyên nhân khiếu nại của nhà thầu.

b) Nhân sự: Tên và trình độ của các cán bộ phụ trách công tác chất lượng sẽ được đệ trình cho Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

c) Thủ tục xem xét: Thủ tục xem xét tất cả các mẫu thí nghiệm, chứng chỉ phải được nộp cho Kỹ sư giám sát.

4. Các công việc chuẩn bị trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng:

Công tác duy nhất mà Nhà thầu được phép tiến hành trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng là việc khảo sát vị trí các công trình tạm, huy động Ban chỉ huy công trường, máy móc và trang thiết bị nhưng không bao gồm các khảo sát cho các công tác xây dựng vĩnh cửu hay các công trình vĩnh cửu.

5. Các thay đổi về kế hoạch quản lý chất lượng:

Bất kỳ thay đổi nào của kế hoạch quản lý chất lượng sẽ phải được đệ trình lên Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua. Tài liệu trình nộp này sẽ phải nêu rõ các phần công việc bị ảnh hưởng do sự thay đổi của kế hoạch và ngày áp dụng các thay đổi này.

6. Trình nộp:

a) Tất cả các tài liệu trình nộp sẽ được Nhà thầu xem xét lại và chứng nhận phù hợp với bản vẽ và quy định kỹ thuật. Bản copy của các tài liệu trình nộp với các chứng nhận của Nhà thầu sau đó sẽ được nộp cho Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua trong vòng 03 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất việc chứng nhận của mình. Từng trang của tài liệu trình nộp sẽ chú thích được Nhà thầu chấp nhận, chứng thực này sẽ được ghi là:

"Chứng nhận rằng vật liệu, thiết bị được nêu và được đánh dấu trong tài liệu này đã được quy định trong bản vẽ, quy định kỹ thuật và được nộp cho Kỹ sư giám sát để thông qua:

Chữ ký của người phụ trách kiểm tra chất lượng:

Ngày.

Người ký vào xác nhận này phải được Nhà thầu chỉ định là người được ủy quyền. Chữ ký phải là chữ ký "tươi". Không được đưa các vật liệu có trong tài liệu trình nộp ra sử dụng ở hiện trường trước khi các tài liệu này được thông qua.

b) Báo cáo thí nghiệm:

Trước khi giao các vật liệu và thiết bị đến công trình, bản copy của các báo cáo của tất cả các thí nghiệm sẽ phải được nộp và thông qua, các thí nghiệm được tiến hành trong phòng thí nghiệm theo yêu cầu. Các báo cáo thí nghiệm phải có chứng chỉ nhà sản xuất rằng các thiết bị và vật liệu sẽ được cung cấp cùng chủng loại và chất lượng như đã được thí nghiệm.

7. Thí nghiệm:

a) Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các thí nghiệm được yêu cầu trong hợp đồng.

b) Kỹ sư chấp thuận các phòng thí nghiệm: Tất cả các thí nghiệm tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm độc lập do Nhà thầu thuê sẽ phải được Kỹ sư giám sát xem xét và thông qua. Các điều kiện sẽ thông qua bao gồm:

Trình nộp: Trước khi thông qua tất cả các phòng thí nghiệm sẽ phải nộp:

Các chứng chỉ hành nghề:

- Các chứng chỉ cho tất cả các thí nghiệm được tiến hành theo quy định kỹ thuật.

- Danh mục các thiết bị thí nghiệm đề xuất cho từng loại thí nghiệm gồm cả các số liệu điều chỉnh mới nhất và các trình tự để điều chỉnh lại một cách định kỳ.

- Tên và trình độ của những người thực tế sẽ tiến hành các thí nghiệm. Các thay đổi về nhân sự sẽ phải được Kỹ sư giám sát thông qua bắt đầu công việc theo hợp đồng. Tên và trình độ của những người phụ trách phòng thí nghiệm.

c) Kết quả thí nghiệm: Kết quả thí nghiệm bao gồm các quy định trong hợp đồng, kết quả thí nghiệm thực tế, trình tự công tác thí nghiệm và phân tích số liệu và nêu rõ các kết quả thí nghiệm thoả mãn hay không thoả mãn các quy định kỹ thuật. Trang bìa của mỗi báo cáo sẽ được đề rõ ràng bằng mực đỏ: "*Thoả mãn*" hoặc "*Không thoả mãn*" các quy định kỹ thuật. Tất cả các báo cáo thí nghiệm sẽ phải có chữ ký của người đại diện được uỷ quyền ký vào báo cáo kết quả thí nghiệm. Sau đó, Nhà thầu nộp ngay các báo cáo thiết kế, chứng chỉ và các tài liệu liên quan cho Kỹ sư giám sát.

8. Báo cáo và các biểu mẫu:

Nhà thầu sẽ nộp các báo cáo giám định chất lượng hàng ngày cho Kỹ sư giám sát trong đó mô tả loại vật liệu đã dùng điều kiện thời tiết, các thí nghiệm được tiến hành, kết quả các thí nghiệm, bản chất của các sai sót, nguyên nhân dẫn đến sự không chấp thuận các công tác khắc phục đã được thực hiện.

Dưới báo cáo nhà thầu phải có cam kết "Đại diện cho Nhà thầu tôi xác nhận rằng báo cáo này là hoàn chỉnh và chính xác, tất cả các thiết bị và vật liệu dùng cho công trình và công tác được tiến hành trong thời gian báo cáo đã tuân theo các bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công và quy định kỹ thuật".

Chúng nhận này sẽ phải được người chịu trách nhiệm quản lý chất lượng của Nhà thầu ký như quy định ở trên.

12.2. Bảo quản tài liệu công tác:

- Trách nhiệm: Nhà thầu phải giao trách nhiệm bảo quản các tài liệu ghi chép dự án cho một người được chỉ định trong số các cán bộ của nhà thầu.

- Bảo quản: căn cứ vào thời gian hoàn thành hợp đồng, số bộ tài liệu công tác có thể lấy ra để ghi thêm vào và để kiểm tra cùng các điều kiện để thực hiện công việc, cần đề ra một phương pháp thích hợp để bảo quản bộ tài liệu công tác để được Kỹ sư giám sát chấp thuận.

- Ghi thêm vào bản vẽ: dùng một bút chì màu có thể tẩy xóa được (không dùng bút mực hay bút chì không xóa được) để mô tả sự thay đổi bằng lời chú thích và bằng nét vẽ, ghi ngày tháng, lần thay đổi. Để dễ chú ý, đánh bóng mờ khu vực hoặc quanh khu vực thay đổi. Nếu có nhiều thay đổi chồng lên nhau thì có thể dùng các màu khác nhau cho lần thay đổi khác nhau. Ghi chép sự thay đổi một cách kịp thời.

Đánh dấu rõ ràng, dễ thấy vào các chi tiết xây dựng thực tế như:

+ Vị trí theo phương ngang và phương đứng của các trang thiết bị đặt ngầm đối chiếu công trình vĩnh cửu trên mặt đất;

+ Vị trí của các trang thiết bị nằm khuất trong kết cấu đối chiếu với các chi tiết nhìn thấy và sờ thấy được của kết cấu;

+ Các thay đổi tại hiện trường về kích thước và chi tiết;

+ Các thay đổi do lệnh thay đổi;

+ Các chi tiết không có trong bản vẽ gốc;

+ Thời gian biểu.

- Độ chính xác: dùng mọi biện pháp cần thiết kể cả các dụng cụ đo đạc thích hợp để xác định vị trí thực tế của các hạng mục lắp đặt và độ chính xác của các lần ghi.

Nhà thầu phải sắp xếp các thay đổi trong hồ sơ dự án, ghi và đánh dấu chính xác các trang của quy định kỹ thuật, các bản vẽ và các tài liệu khác mới đòi hỏi có các thay đổi. Độ chính xác của các ghi chép phải đảm bảo để sau này có

thể tìm các hạng mục trong hồ sơ hợp đồng từ các hồ sơ ghi chép đã được chấp thuận.

12.3. Nghiệm thu kỹ thuật và hoàn tất hồ sơ thi công:

Tất cả các công việc thi công trên công trường đều được phải tổ chức nghiệm thu giữa các bên: Nhà thầu, Kỹ sư giám sát đại diện chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế theo các mẫu biên bản quy định hiện hành của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ hoặc các Nghị định thay thế, sửa đổi mới nhất có liên quan.

Tất cả các chứng chỉ về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ vật liệu đều phải được nộp cho chủ đầu tư trước khi tiến hành nghiệm thu. Các kết quả thí nghiệm tại hiện trường cũng như các thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm đủ tư cách pháp nhân được nộp cho chủ đầu tư ngay sau khi có kết quả. Song song với việc thi công nhà thầu cần tổ chức hoàn công và nghiệm thu theo theo các giai đoạn sau:

- Nghiệm thu vật liệu, thiết bị đầu vào
- Nghiệm thu công tác thi công xây dựng.
- Tổng nghiệm thu (hạng mục, công trình).

Các văn bản nghiệm thu này phải được lưu giữ trong hồ sơ bàn giao công trình (hạng mục công trình) làm cơ sở cho việc thanh quyết toán theo từng giai đoạn và toàn bộ công trình.

Khi kết thúc thi công một giai đoạn Nhà thầu phải hoàn tất các thủ tục về hồ sơ pháp lý gồm: Chứng chỉ, nguồn gốc vật tư; Kết quả thí nghiệm; Biên bản nghiệm thu kỹ thuật; Nhật ký công trình; Bản vẽ hoàn công; Bản thanh toán tiên lượng hoàn thành theo giai đoạn.

Sau khi bàn giao công trình trong thời gian quy định trong hợp đồng nhà thầu phải hoàn tất các thủ tục hồ sơ cho toàn bộ công trình và nộp cho chủ đầu tư.

12.4. Công tác bảo hành, bảo trì

Nhà thầu phải nêu và chỉ rõ kế hoạch tổ chức và triển khai công tác bảo hành, bảo trì bao gồm:

- Trích dẫn các quy định của pháp luật nhà thầu tuân thủ trong công tác bảo hành liên quan tới gói thầu.

- Kế hoạch tổ chức và thực hiện công tác bảo hành, bảo trì.
- Thời gian bảo hành, bảo trì đối với gói thầu.
- Chỉ rõ các nhiệm vụ của nhà thầu trong công tác bảo hành, bảo trì.

Cam kết của nhà thầu trong công tác bảo hành, bảo trì. Nhà thầu phải lập cam kết bảo hành, bảo trì công trình trong đó có đầy đủ các nội dung sau:

- + Thời gian bảo hành công trình.
- + Thời gian tối đa nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành khi nhận được một thông báo của chủ đầu tư về các hư hỏng mà nhà thầu phải thực hiện bảo hành (Không được vượt quá 05 ngày làm việc).
- + Chi phí thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình.

12.5. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các yêu cầu hợp lý (thuộc trách nhiệm của Nhà thầu) của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát hoặc các cơ quan thanh, kiểm tra của các ban ngành theo quy định của pháp luật liên quan.

13. Các yêu cầu khác tùy theo đặc thù của gói thầu như: Không.

14. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

14.1 Bảo hành, bảo trì đối với phần thiết bị.

- Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế và vật liệu tiêu hao theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong **vòng 3 năm** kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

- Thời gian bảo hành tối **thiểu 12 tháng**, kể từ khi nghiệm thu bàn giao, đưa hàng hóa vào sử dụng và bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (Vật tư, linh kiện, thiết bị), trong trường hợp thời gian bảo hành của nhà sản xuất lớn hơn 12 tháng thì áp dụng thời gian bảo hành của nhà sản xuất. Trong suốt thời gian bảo hành, nhà thầu phải thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

+ Trong suốt thời gian bảo hành, nhà thầu cung cấp phương thức hỗ trợ trực tiếp, cụ thể là: tiếp nhận hỗ trợ 24x7 qua điện thoại và thư điện tử; hỗ trợ trực tiếp tại địa điểm lắp đặt hàng hóa: Kiểm tra, xác định các biện pháp xử lý sự cố trong vòng 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, có sẵn linh kiện vật tư thay thế trong trường hợp cần cần phải thay thế.

+ Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên sử dụng nếu được trúng thầu.

- Chế độ bảo trì:

+ Nhà thầu đưa ra được chế độ bảo trì tốt, đáng tin cậy. Có biểu tiến độ bảo trì rõ ràng, đầy đủ kèm theo chi tiết các nội dung công việc sẽ tiến hành theo định kỳ;

+ Thời hạn kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng linh kiện, thiết bị trong phạm vi cung cấp **tối thiểu 03 lần/năm trong vòng 3 năm** kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Có cam kết về khả năng bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác;

+ Nhà thầu đề xuất đội ngũ kỹ thuật riêng của mình để thực hiện việc bảo hành, bảo trì sản phẩm (có cung cấp số điện thoại nóng và địa chỉ liên hệ)

- Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất.

14.2. Bảo hành bảo trì đối với phần xây dựng

Nhà thầu phải cam kết bảo hành ít nhất 12 tháng. Trong trường hợp nhà thầu cam kết bảo hành công trình <12 tháng thì Hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ bị loại.

IV. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)		
1	Tất cả các hàng hóa lắp đặt vào công trình	12 tháng	

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)		
1	Phần xây lắp	12 tháng	

V . Các bản vẽ. Chi tiết file đính kèm.